



Thứ năm, ngày 19 tháng 4 năm 2018

Vietnam Daily Review

Chốt lãi diện rộng

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 20/4/2018		•	
Tuần 16/4-20/4/2018		•	
Tháng 4/2018		•	

Điểm nhấn

- Tâm lý thị trường bị quan khiến các cổ phiếu chính đồng loạt giảm sàn.
- Thanh khoản thị trường tăng mạnh do tâm lý bán cổ phiếu trụ.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm LGC (+0.1 điểm), VHC (+0.09 điểm), DMC (+0.05 điểm), HNG (+0.04 điểm), GTN (+0.04 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VIC (-8.73 điểm), VCB (-5.03 điểm), SAB (-3.73 điểm), MSN (-2.98 điểm), BID (-2.77 điểm)
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 6,279.82 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 43.36 điểm. Thị trường có 71 mã tăng và 215 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 43.9 điểm, đóng cửa tại 1,094.63 điểm. Bên cạnh đó, HNX-Index giảm 1.72 điểm xuống 131.05 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 315.4 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (-282.6 tỷ), VJC (-99.3 tỷ), MSN (-86.8 tỷ). Họ chỉ bán ròng 1.58 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Tiếp nối phiên giảm điểm ngày hôm qua, hôm nay thị trường chứng khoán tiếp tục chứng kiến những diễn biến xấu mà nguyên nhân chính đến từ tâm lý bi quan thị trường của nhà đầu tư. Áp lực bán của khối ngoại tiếp tục tăng, đặc biệt là cổ phiếu VIC, kéo thị trường giảm điểm mạnh. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn cũng chịu áp lực bán bất thường, nhất là trong phiên ATC, khiến các mã có ảnh hưởng lớn đến thị trường như MSN, PLX, KDC bất ngờ giảm sàn. Cổ phiếu chứng khoán và ngân hàng cũng chịu chung số phận, tiếp tục đà giảm mạnh. Ở chiều ngược lại chỉ có một số lượng ít mã vẫn giữ được sắc xanh như DXG, GTN, VHC... Thanh khoản hôm nay gia tăng đáng kể sau nhiều phiên cầm chừng. BSC nhận định thị trường có thể sẽ còn tiếp tục chịu chao đảo nhẹ khi mà tâm lý thị trường vẫn còn bi quan.

Phân tích kỹ thuật:

Đưa MWG ra khỏi danh mục ngắn hạn

(Vui lòng tải và xem **trang 2 báo cáo**)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4 báo cáo**)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1094.63**
Giá trị: 6279.82 tỷ **-43.9 (-3.86%)**
Khối ngoại (ròng): -315.4 tỷ

HNX-INDEX **131.05**
Giá trị: 920.02 tỷ **-1.73 (-1.3%)**
Khối ngoại (ròng): -1.58 tỷ

UPCOM-INDEX **57.80**
Giá trị: 298.2 tỷ **-1.23 (-2.08%)**
Khối ngoại(ròng): 22.93 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	68.8	0.53%
Giá vàng	1,348	-0.07%
Tỷ giá USD/VND	22,778	0.02%
Tỷ giá EUR/VND	28,121	-0.01%
Tỷ giá JPY/VND	21,205	-0.12%
LS liên NH 1 tháng	2.0%	-
LS TPCP 5 năm	3.3%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	64.60	VIC	282.60
HDB	38.50	VJC	99.30
GAS	32.60	MSN	86.80
DXG	31.00	VCB	67.50
SSI	21.40	CTD	38.90

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Tổng quan

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Hình 1

HSX-Index Intraday

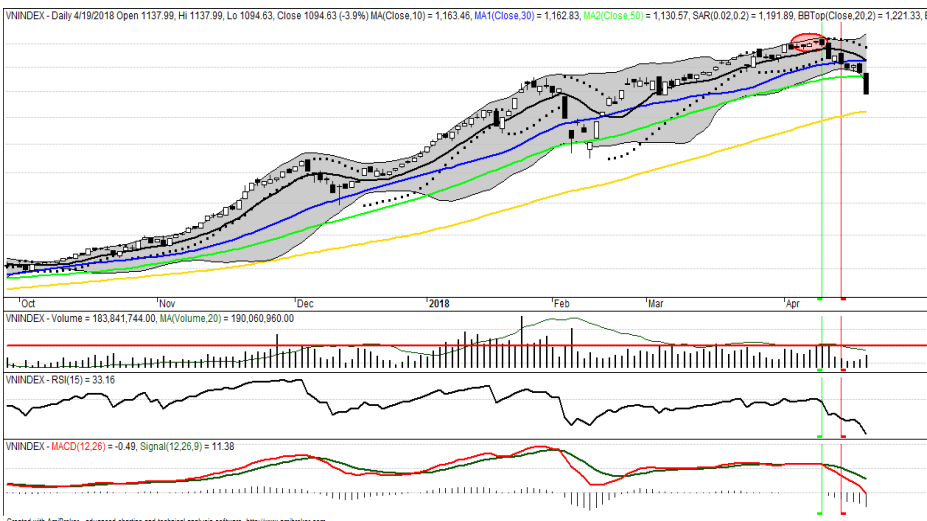
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
SHB	10.1	12.6	5	14	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
STB	6.3	15.0	6	17	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
PVS	5.9	21.4	20	23	MUA	Giảm giá kéo dài
SCR	2.9	11.4	5	14	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
FLC	1.4	5.8	5	7	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HAG	1.2	5.5	5	6	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
LPB	3.5	15.8	15	18	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
ASM	2.4	13.8	10	14	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài
DXG	6.0	35.5	14	40	NGỪNG BÁN	Giảm giá ngắn hạn
SBT	2.9	18.0	17	19	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

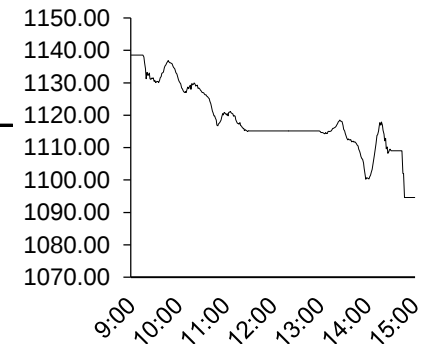
Phân tích kỹ thuật

VN-Index _ Bất Ngờ !

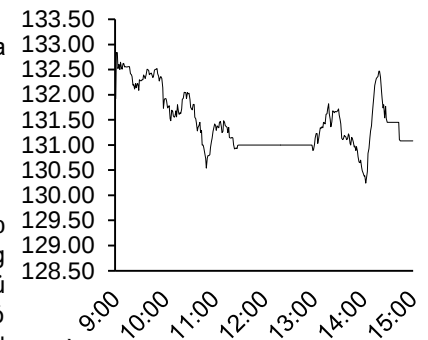
Nhận định: Các Bluechips đã giảm điểm mạnh sau thời gian tăng nóng và đặc biệt do tác động bán mạnh từ khối ngoại sẽ có tác động xấu đến tâm lý thị trường trong những phiên tới. Lực cầu đã bắt đầu quay trở lại trong phiên hôm nay nhưng chưa thực sự đủ mạnh khi có các mã như MSN, PLX, KDC giảm sàn trắng bên mua và một vài mã khác có lực cầu nhưng cũng ở mức giá phía dưới như BVH, SAB, VIC. Nhiều khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh nhưng với mức độ giảm hơn so với phiên hôm nay với ngưỡng hỗ trợ tiếp theo là SMA(100) khoảng 1061 điểm. Mức độ điều chỉnh sẽ phụ thuộc khá nhiều vào thanh khoản các phiên sắp tới. Trước áp lực bán giảm margin, nếu sàn HSX có khối lượng khớp lệnh 2 phiên sắp tới vào khoảng trên 200 triệu CP phiên là một tín hiệu tốt. Chỉ số VN-Index sẽ bám SMA(100) và giữ vững xu hướng tăng điểm trung và dài hạn trong khi tích lũy ngắn hạn. Trường hợp xấu, thanh khoản thấp hơn ngưỡng 200 triệu CP thì chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục điều chỉnh xuống có thể là ngưỡng 1000 điểm và cần thời gian tích lũy lâu hơn.



Created with Amibroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1804	1065.0	-4.2%	-1.1%
VN30F1805	1079.0	-3.1%	217.8%
VN30F1806	1094.0	-2.6%	135.6%
VN30F1809	1125.0	-1.8%	66.5%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
NT2	32	0.6	0.0
GAS	129	0.0	0.0
NVL	70	0.0	0.0
VNM	188	0.0	0.0
DPM	20	-1.0	-0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	93	-7.0	-5.8
PLX	67	-7.0	-1.2
KDC	37	-7.0	-0.7
SAB	212	-6.9	-3.0
VIC	121	-6.9	-10.9

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	KDH	04/04/2018	39.10	41.30	5.6%	37.0	43.0
2	GTN	05/04/2018	11.60	11.50	-0.9%	10.9	14.0
3	MWG	12/4/2018	100.50	98.00	-2.5%	95.0	115.0
Trung bình					0.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	31.90	131.2%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	57.00	123.8%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	78.10	86.4%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	37.4	40.25	7.8%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	37.30	1.5%	30.0	50.0
Trung bình					70.1%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	20.3	82.4%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	33.3	12.1%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	47.7	14.9%	38.3	47.0
4	PLX	16/3/2018	83.0	66.8	-19.5%	75.0	114.0
5	VGC	06/04/2018	25.2	22.7	-9.9%	23.2	32.5
Trung bình					16.0%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	98.0	-4.9%	0.6	1,394	1.4	7,166	13.7	5.3	49.0%	45.3%	
PNJ	Bán lẻ	165.0	-5.7%	0.8	786	5.8	6,727	24.5	6.0	49.0%	32.6%	
BVH	Bảo hiểm	95.0	-6.9%	1.5	2,848	1.8	2,246	42.3	4.6	25.3%	10.7%	
PVI	Bảo hiểm	38.8	0.8%	0.6	392	0.6	2,114	18.4	1.3	43.9%	7.1%	
VIC	Bất động sản	120.9	-6.9%	1.3	14,048	29.8	2,460	49.1	9.4	10.6%	16.1%	
VRE	Bất động sản	46.8	-2.5%	1.1	3,919	5.2	791	59.2	3.4	32.9%	5.7%	
NVL	Bất động sản	69.8	0.0%	0.6	2,629	5.6	2,534	27.5	4.5	3.9%	18.7%	
REE	Bất động sản	37.2	-2.1%	1.0	508	1.5	4,442	8.4	1.4	49.0%	18.1%	
DXG	Bất động sản	35.5	1.0%	1.2	474	6.0	3,040	11.7	2.8	41.9%	21.3%	
SSI	Chứng khoán	40.6	-2.2%	1.3	894	9.2	2,371	17.1	2.4	54.0%	14.2%	
VCI	Chứng khoán	106.0	-2.1%	0.8	560	0.9	5,790	18.3	4.2	39.5%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	78.1	-3.3%	1.1	446	2.1	4,280	18.2	3.6	58.5%	21.4%	
FPT	Công nghệ	60.7	-2.1%	0.9	1,427	6.4	5,532	11.0	2.8	48.8%	28.0%	
FOX	Công nghệ	60.0	3.4%	0.0	598	0.0	3,453	17.4	4.5	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	129.3	0.0%	1.5	10,902	6.6	4,991	25.9	6.0	3.5%	24.0%	
PLX	Dầu khí	66.8	-7.0%	1.5	3,410	3.8	3,013	22.2	3.8	12.1%	17.1%	
PVS	Dầu khí	21.4	-1.8%	1.7	421	5.9	1,792	11.9	0.9	17.6%	7.6%	
BSR	Dầu khí	21.3	-5.3%	-0.3	2,909	1.1	#N/A	N/A	#N/A	N/A	56.9%	14.0%
DHG	Dược	109.0	-1.8%	0.4	628	1.5	4,367	25.0	5.2	46.8%	20.5%	
DPM	Hóa chất	20.0	-1.0%	0.9	344	0.8	1,532	13.0	1.0	22.5%	8.7%	
DCM	Hóa chất	12.5	-0.4%	0.5	290	0.2	1,075	11.6	1.1	4.1%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	61.0	-5.9%	1.6	9,668	13.5	2,527	24.1	4.2	20.4%	18.1%	
BID	Ngân hàng	38.0	-5.5%	1.4	5,723	4.7	1,985	19.1	2.8	2.6%	15.3%	
CTG	Ngân hàng	31.6	-5.8%	1.5	5,183	13.6	1,996	15.8	1.9	30.0%	12.0%	
VPB	Ngân hàng	60.8	-4.7%	0.8	4,011	10.1	4,564	13.3	3.1	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	31.9	-5.2%	1.1	2,551	12.7	1,955	16.3	2.1	20.0%	13.2%	
ACB	Ngân hàng	47.7	-2.5%	0.9	2,279	11.1	1,953	24.4	3.2	30.0%	14.1%	
BMP	Nhựa	60.5	-4.9%	0.9	218	1.3	5,676	10.7	2.0	71.7%	19.6%	
NTP	Nhựa	55.8	-0.4%	0.5	219	0.2	5,519	10.1	2.4	23.2%	25.1%	
MSR	Tài nguyên	27.8	-3.1%	1.5	881	0.1	286	97.2	1.7	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	57.0	-3.4%	0.8	3,809	13.1	5,540	10.3	2.7	39.8%	30.8%	
HSG	Thép	18.6	-5.3%	1.0	287	2.2	3,523	5.3	1.3	25.8%	28.8%	
VNM	Tiêu dùng	187.5	0.0%	0.7	11,987	7.0	6,356	29.5	11.6	59.5%	40.5%	
SAB	Tiêu dùng	212.2	-6.9%	0.8	5,995	0.7	7,249	29.3	10.2	9.7%	38.3%	
MSN	Tiêu dùng	93.0	-7.0%	1.0	4,291	9.0	2,877	32.3	6.6	32.4%	20.6%	
SBT	Tiêu dùng	18.0	-1.4%	1.0	440	2.9	1,086	16.5	1.4	7.5%	7.4%	
ACV	Vận tải	92.1	0.1%	0.8	8,833	0.2	1,883	48.9	7.3	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	197.0	-6.1%	0.8	3,917	9.1	6,233	31.6	18.3	25.8%	68.7%	
HVN	Vận tải	42.2	1.5%	1.8	2,324	1.4	1,727	24.4	3.4	8.9%	14.6%	
GMD	Vận tải	28.6	-2.4%	0.9	363	0.8	1,922	14.9	1.3	20.4%	8.1%	
PVT	Vận tải	20.3	1.5%	1.1	251	0.6	1,599	12.7	1.5	33.6%	12.4%	
VCS	Vật liệu xây dựng	115.2	2.4%	0.9	812	0.6	6,830	16.9	7.7	1.3%	58.5%	
VGC	Vật liệu xây dựng	22.7	-1.7%	1.0	448	1.8	1,697	13.4	1.6	34.5%	11.8%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.5	-2.9%	0.8	227	0.1	1,277	10.6	1.0	6.5%	9.4%	
CTD	Xây dựng	138.2	-5.3%	0.2	477	3.4	20,436	6.8	1.4	42.6%	23.2%	
VCG	Xây dựng	20.5	-1.9%	1.7	399	0.7	3,037	6.7	1.4	9.3%	21.5%	
CII	Xây dựng	32.0	-3.5%	0.7	347	0.7	6,032	5.3	1.6	67.0%	35.9%	
POW	Điện	14.6	-3.3%	0.4	1,506	1.4	494	29.6	1.3	65.6%	4.5%	
NT2	Điện	31.9	0.6%	0.7	405	0.8	2,762	11.5	1.8	22.2%	16.1%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
LGC	23.10	6.70	0.10	10560.00
VHC	77.80	3.46	0.09	525680.00
DMC	101.00	4.12	0.05	23680.00
HNG	8.85	1.72	0.04	1.06MLN
GTN	11.50	4.07	0.04	650910.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	120.90	-6.93	-8.68	5.51MLN
VCB	61.00	-5.86	-5.00	4.91MLN
SAB	212.20	-6.93	-3.70	77190.00
MSN	93.00	-7.00	-2.96	2.13MLN
BID	38.00	-5.47	-2.75	2.76MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HRC	29.95	6.96	0.02	30850.00
MCG	3.09	6.92	0.00	127220.00
KHA	31.00	6.90	0.01	2310.00
TTF	6.07	6.87	0.03	3.15MLN
HU1	10.15	6.84	0.00	2900.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	93.00	-7.00	-2.96	2.13MLN
TIE	10.00	-6.98	0.00	3500
SCR	11.35	-6.97	-0.08	5.57MLN
PLX	66.80	-6.96	-2.37	1.26MLN
KDC	36.80	-6.95	-0.26	273980

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCS	115.20	2.40	0.06	118356
CEO	16.00	3.23	0.05	2.47MLN
SHN	10.20	4.08	0.05	1.44MLN
DP3	69.90	9.39	0.02	14200
PHP	12.70	4.96	0.02	5000

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	47.70	-2.45	-1.01	5.26MLN
SHB	12.60	-1.56	-0.22	18.71MLN
PVS	21.40	-1.83	-0.10	6.05MLN
SHS	20.90	-4.57	-0.09	2.04MLN
VPI	41.50	-1.66	-0.06	249300

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

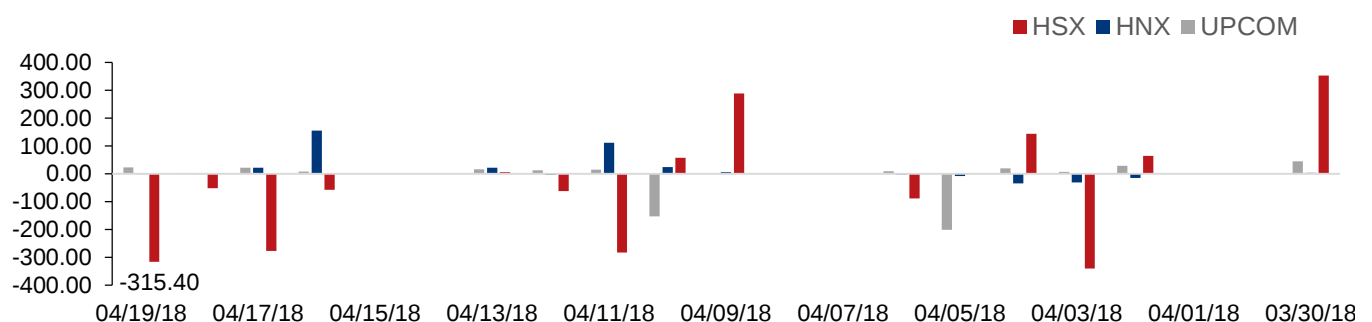
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SDE	1.00	11.11	0.00	300
BTW	16.50	10.00	0.00	2200
HKB	2.20	10.00	0.01	266012
CAG	46.60	9.91	0.01	100
ALT	13.70	9.60	0.00	1400

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PXA	0.70	-12.50	0.00	56800
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.1	531	26.5	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	31.9	2,762	11.5	1.8	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	15.9	669	23.8	1.4	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	34.4	206	166.6	2.3	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	47.7	1,953	24.4	3.2	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	36.0	4,735	7.6	1.2	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	21.7	824	26.3	1.8	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	20.3	1,599	12.7	1.5	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	57.0	5,540	10.3	2.7	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	35.5	3,040	11.7	2.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	13.7	2,973	4.6	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	38.7	5,435	7.1	2.2	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	60.7	5,532	11.0	2.8	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	61.0	2,527	24.1	4.2	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	21.4	1,792	11.9	0.9	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	31.9	1,955	16.3	2.1	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	138.2	20,436	6.8	1.4	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.5	164	33.6	0.4	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	132.5	18,611	7.1	2.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	165.0	6,727	24.5	6.0	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

